>> https://youtube.com/live/TU0vXhiWe-c

PHÁP ĐÀM NGÀY 6 KHOÁ THIỀN 9 NGÀY - CHÙA TIÊU DAO

1. Trương Xuân Quyền:

- Thưa Thiền sư, khi thực hành chánh niệm lúc ta sinh hoạt thì có được tỉnh giác, có được chánh kiến. Vậy việc ngồi thiền thì có lợi ích gì khác so với thực hành chánh niệm lúc sinh hoạt mà ta cần dành nhiều thời gian ngồi thiền như vậy. Mong sư giải đáp.

- Thưa Thiền sư, để hiểu và tu tập thì phải tư duy và suy nghĩ về lời thầy giảng. Khi suy nghĩ sẽ quên đi thực tại. Như vậy khi suy nghĩ có phải là ta đang rơi vào tà đạo và như vậy để hiểu chánh đạo phải qua tà đạo. Con cảm ơn thiền sư.

- Thưa Thiền sư, nghe giảng về sự vô ngã thì có vẻ hiểu nhưng cảm nhận nó lúc thiền thì khó. Có phải tuệ tri vô ngã là loại bỏ suy nghĩ của Ta lúc nhận biết về cảm giác đúng không ạ? Hay vô ngã là một thứ gì đó ta có thể cảm nhận?

2. Bạch Sư cho con xin hỏi:

- Theo Lý Duyên khởi thì hai nhân tương tác sinh ra quả, vậy trong lộ trình tâm thì chỉ thấy một nhân nối tiếp nhau. Xin sư giảng giải thêm ạ.

- Lộ trình tâm này có được chỉ bày trong bản nào không ạ hay đó là sự giác ngộ của sư ạ?

- Xin sư giảng thêm về mối liên hệ lộ trình tâm bát Tà đạo và 12 nhân duyên ạ. Con thành kính tri ân sư.

3. Hoàng Anh:

- Thưa sư, trong lúc thiền hành, con có chú tâm ghi nhận cảm giác theo mỗi bước chân, tuy vậy đan xen vào đó có những lúc con cảm nhận được hơi thở của mình trên đường đi. Con thực hành như vậy có đúng không ạ? Con xin cảm ơn sư.

- Thưa sư, một tên cướp tối qua có hành vi cướp của giết người. Nếu con hiểu là "các pháp vô chủ sở hữu" thì hành vi cướp hại mà tên cướp tối qua gây lên sẽ "vô tội". Xin sư giúp con hiểu đúng về pháp này. Con xin cảm ơn sư.

4. Tuệ Vân:

- Kính thưa thầy, khi con tọa thiền vào trạng thái định, lúc đó con thấy khởi lên hình ảnh con mèo tối qua con thấy. Vậy con cứ để hình ảnh ấy sinh rồi diệt tự nhiên chứ không tự mình dừng hình ảnh đó ạ? Bởi vì con người có xu hướng thích những hình

ảnh đẹp trong quá khứ và muốn dừng những hình ảnh mà mình không thích ạ. Con biết ơn thầy ạ!

- Kính thưa thầy, mong thầy giải thích hiện tượng "tướng Phu Thê" và "đồng tính" hiện nay theo giáo lý phật giáo ạ? Con thành kính biết ơn thầy.

5. Bạch Thiền sư:

- Thiền sư có thể kể tóm tắt về cuộc đời tu tập của Ngài để chúng con có thêm động lực tu tập không ạ?

- Sư giảng giải thêm cho chúng con hiểu về câu "Tâm khởi thì trùng trùng duyên khởi" ạ. Con xin tri ân thiền sư!

6. Con đọc một số sách Phật giáo, nói nhiều về Từ Bi Hỷ Xả. Sau khi nghe Sư thuyết giảng con thấy cần biết rõ đúng giáo pháp Đức Phật đã thuyết. Vậy hiểu đúng sự thật về Từ Bi Hỷ Xả là gì ạ? Con cảm ơn sư.

7. Thưa Thầy, Thầy dạy không có yêu ghét thì không có khổ vui.

- Vậy hôn nhân được xây dựng dựa trên nền tảng gì?

- Tình cảm cha mẹ với con cái lẽ nào không nên có, không nên yêu thương.

- Thầy nói nên học theo Phật chứ không thờ Phật. Vậy tại sao Giáo hội vẫn thờ Phật, mọi người vẫn thờ Phật. Đó có phải là mê tín không?

8. Nguyễn Văn Quý: Bạch Thiền sư, khi con vào chùa con thấy có một vị Phật tai to, mặt lớn, thân hình to béo, bụng phệ và mặc phanh áo. Vị Phật này có lẽ đã đi chưa đúng về vấn đề sức khỏe hay có lòng tham trong vấn đề ăn uống ở đây không ạ. Mong thiền sư giải đáp giúp con. Con cảm ơn thiền sư ạ.

9. Thưa Thiền sư, trong bài giảng "Nghiệp Quả", Thiền sư có nói: Nhân đời trước quả đời nay là không đúng sự thật. Con thắc mắc tại sao ở chùa có cái bảng hình ảnh kiếp trước thế này kiếp sau thế kia, ví dụ như "kiếp này Phật pháp không tin, kiếp sau điếc đặc mù nhìn thấy ai". Mong Thiền sư giải đáp ạ. Chúng con thành kính tri ân Thiền sư ạ!

10. Nguyễn Hoàng: Thưa Thiền sư, xin Thiền sư giải đáp giúp con:

- Việc mình nên làm gì trong quá trình: hấp hối, tắt thở, chôn?

- Hóa sanh đi đầu thai có cần điều kiện gì không? Việc người thân kêu gọi hóa sanh (ví dụ như gọi vong, gọi hồn) thì có ảnh hưởng đến việc đi đầu thai của hóa sanh không?

mà quý vị đã gửi cho Ban tổ chức nhưng trả lời qua zoom

TRẢ LỜI CÂU HỎI

Câu 1

Thưa Thiền sư, khi thực hành chánh niệm lúc ta sinh hoạt thì có được tỉnh giác, có được Chánh kiến, việc ngồi thiền thì có lợi ích gì khác với thực hành chánh niệm lúc sinh hoạt mà ta cần dành nhiều thời gian ngồi thiền như vậy? Mong Sư giải đáp.

Trả lời

Quý vị thấy thực hành là để tự mình kinh nghiệm được tỉnh giác và chánh kiến và như vậy là quý vị nắm được nội dung cốt lõi của sự tu tập đã nghe trong bài Pháp môn căn bản: tu là để thay đổi thấy và biết, từ thấy, biết của phàm phu: thấy là tưởng tri, biết là tà kiến, là không liễu tri sang thành thấy là tỉnh giác, là thắng tri, biết là chánh kiến. Quý vị thực hành chánh niệm về thân, chánh niệm về thọ, chánh niệm về tâm, chánh niệm về pháp để kinh nghiệm, để quý vị an trú cái biết trực giác thuần túy gọi là tỉnh giác và kinh nghiệm, quý vị an trú cái biết chánh kiến. Với cái biết tỉnh giác, quý vị kinh nghiệm tâm giải thoát; với cái biết chánh kiến, quý vị kinh nghiệm tuệ giải thoát. Đó là những nội dung mà quý vị đã thực hành và đã nghe giảng và trải nghiệm. Trong cái sinh hoạt hàng ngày chúng ta vẫn thực hành, chúng ta vẫn kinh nghiệm được tỉnh giác và chánh kiến, vậy tại sao lại phải là dành nhiều thời gian để tọa thiền? Thế thì quý vị phải hiểu như thế này: trong khóa tu này, không những quý vị thực hành trong thời gian tọa thiền mà còn thực hành trong tư thế thiền hành, trong ăn uống, trong mọi sinh hoạt của cuộc sống, đương nhiên là quý vị phải thực hành với mọi tư thế: đi, đứng, nằm, ngồi chứ không riêng tư thế tọa thiền. Quý vị thấy đương nhiên, một khóa tu thì dành nhiều thời gian để tọa thiền bởi vì khi tọa thiền, với phần tu tập quán thân, quán thọ, quán tâm, quán pháp thì quý vị đạt được định ở các tầng thiền sâu hơn. Trong sinh hoạt hàng ngày, quý vị chủ yếu đạt được sơ thiền, còn khi tọa thiền mới có thể kinh nghiệm được nhị thiền, tam thiền, tứ thiền cho nên đối với chánh định thì đương nhiên là tọa thiền có ưu thế hơn. Đối với quán thọ, quán tâm, quán pháp khi tọa thiền, quý vị mới dành thời gian cho riêng từng đề mục, quán sát sâu từng đề mục mà với sinh hoạt hàng ngày, quý vị không thể tập trung vào từng đề mục để mà quan sát sâu như khi tọa thiền. Cho nên đối với phần định, đối với phần tuệ thì đương nhiên khi tọa thiền, quý vị sẽ đạt được cái kết quả cao hơn, sâu sắc hơn. Các tư thế khác trong sinh hoạt hàng ngày, quý vị vẫn đạt được tỉnh giác nhưng phần chánh định đó, tỉnh giác đó phần lớn là đạt được sơ thiền còn nhị thiền thì khó hơn nhiều, đặc biệt là tam thiền và tứ thiền thì không thể nào đạt được trong sinh hoạt hàng ngày. Quán thọ, quán tâm, quán pháp trong các sinh hoạt hàng ngày, quý vị có thể quán từng đối tượng, quán các đề mục nhưng

các sự vật hiện, tượng xảy ra nhanh chóng cho nên quý vị chỉ quán các đề mục mà không đi sâu vào được như khi tọa thiền. Vì vậy, tọa thiền thì quý vị vẫn đạt được kết quả cao hơn, sâu hơn còn trong sinh hoạt hàng ngày thì mức độ của định, mức độ của tuệ để tu tập thì không bằng khi tọa thiền. Tuy vậy, chúng ta thấy rằng tọa thiền là đầu tiên, là nền tảng, là cơ bản rồi mới mở rộng ra thiền hành - thiền hành là bước trung gian - và từ thiền hành mới mở rộng ra toàn bộ các sinh hoạt, các công việc trong cuộc sống hàng ngày, và ứng dụng trong cuộc sống hàng ngày mới là quan trọng mới đưa đến tâm giải thoát, tuệ giải thoát trong đời sống. Quý vị từ khóa tu này trở về nhà, bận rộn rất nhiều việc không thể nào dành thời gian để tọa thiền như trong một khóa tu. Chỉ trong khóa tu 9 ngày này, quý vị mới có thể dành nhiều thời gian cho tọa thiền, còn trong cuộc sống hàng ngày, nếu vị nào rảnh rỗi thì cũng có thể có nhiều thời tọa thiền trong ngày nhưng đa phần thì một ngày quý vị nên có được thời tọa thiền buổi sáng, khi thức dậy và buổi tối, trước khi đi ngủ. Buổi tối trước khi đi ngủ, vì quý vị đi làm cả ngày mệt thì chất lượng của tọa thiền đó cũng không được kéo dài, cũng không được sâu mà chỉ có thể đạt được chất lượng khi tọa thiền buổi sáng, khi thức dậy hoặc là tranh thủ thêm một vài thời khác. Vì vậy, đối với cuộc sống hàng ngày, mọi sinh hoạt, mọi cái tư thế, mọi công việc thì tu tập trong mọi công việc, trong mọi tư thế, trong sinh hoạt hàng ngày là quan trọng đối với người cư sĩ, cho nên chúng ta không phải là đề cao việc tọa thiền đến mức là phải tọa thiền mới đạt được kết quả. Thực hành trong sinh hoạt hàng ngày mới là quan trọng, bởi vì cái đó đưa đến tâm giải thoát, tuệ giải thoát ngay trong cuộc sống, đưa đến kết quả thiết thực hiện tại. Khi quý vị có được kết quả nhiều, kết quả thiết thực hiện tại thì lúc đó tinh tấn mới tự động khởi lên, không gián đoạn.

Thưa Thiền sư, để hiểu và tu tập phải tư duy và suy nghĩ về lời thầy giảng, khi suy nghĩ sẽ quên đi thực tại. Như vậy, khi suy nghĩ có phải là ta đang rơi vào tà đạo và như vậy, để hiểu chánh đạo phải qua tà đạo? Con cảm ơn Thiền sư.

Trả lời

Quý vị nói rằng khi tư duy sẽ quên đi thực tại là không đúng rồi! Khi tư duy thì thực tại lúc đó là các tư tưởng, thế nhưng có hai loại tà tư duy trên Bát tà đạo. Trên Bát tà đạo tư duy về một vấn đề gì đó thì chú tâm tập trung vào vấn đề đó cho nên quên thân, thậm chí không những là quên cảm giác trên thân, không chú tâm lên thân mà những sự việc xung quanh cũng không để ý đến, không cảm nhận được. Chú tâm đó là chú tâm có tầm, có tứ, chú tâm tập trung vào việc tư duy, bị cuốn hút vào tư duy cho nên khi đó không phải là quên thực tại mà là quên thân. Về chú tâm, đó là chú tâm tập trung và lúc đó vẫn là hiện tại hay đắm chìm trong hiện tại. Lúc đó có những người tư duy rất sâu, rồi tập trung chú tâm vào tư duy đó, tập trung vào đó và cũng đạt được định nhưng đó là tà định. Định đó là đắm chìm trong hiện tại. Nếu như

lộ trình tâm của quý vị là Bát chánh đạo, quý vị vẫn tư duy về một đề mục nào đó, về những cái điều đã học, về những điều đã hành nhưng vẫn luôn luôn nhớ đến ngậm chặt răng, lưỡi, vẫn cảm nhận cảm giác răng, lưỡi và vẫn cảm nhận được nhịp thở thì lúc đó quý vị thấy rằng tuy là chú tâm vào cái tư duy suy nghĩ nhưng vẫn chú tâm cảm giác toàn thân, chú tâm này là không tập trung. Lúc đó, quý vị ở trong chánh định và tư duy trong chánh định, là không truy tìm quá khứ, không ước vọng tương lai, không đắm chìm trong hiện tại, lộ trình đó là tuệ quán trong hiện tại. Cho nên phải hiểu rằng, khi nào mà quên thân, quý vị không chú tâm cảm giác răng, lưỡi, không chú tâm cảm giác toàn thân, quý vị bị thu hút vào một vấn đề gì đó, một suy nghĩ gì đó hay là một đối tượng nào đó thì đó là lộ trình tâm Bát tà đạo. Quý vị chánh tư duy về quán tâm hay quán pháp thì vẫn phải luôn luôn nhớ đến, vẫn cảm nhận được cảm giác răng, lưỡi, cảm nhận được cảm giác thở vô, thở ra, nhịp thở thì lúc đó là quý vị không đắm chìm trong hiện tại.

Thưa Thiền sư, nghe giảng về vô ngã thì có vẻ hiểu như cảm nhận, lúc thiền thì có phải tuệ tri vô ngã là loại bỏ suy nghĩ của ta lúc nhận biết về cảm giác không ạ? hay vô ngã là một thứ gì đó ta có thể cảm nhận?

Trả lời

Quý vị hiểu là khi mà lộ trình tâm Bát tà đạo thì tư tưởng khởi lên là có một cái ta là chủ nhân, chủ sở hữu; cái ta đó, là chủ nhân của thân tâm, của việc làm này. Quý vị quan sát trong đời sống một người bình thường luôn luôn có ý thức tà kiến khởi lên có một cái ta là chủ nhân, cái ta đó lo mọi việc cho gia đình, cái ta đó lo việc, lo con cái có ngoan hay lo việc cho con cái, cái ta đó sắp xếp mọi việc trong gia đình cái ta đó ghen tuông, hờn giận. Tất cả những việc làm đó, những suy nghĩ đó, những sắp đặt đó đều do cái ta khởi lên. Quý vị phải quay trở lại quan sát đời sống của con người và của mình trong hàng ngày trước đây để biết rằng trong đời sống hàng ngày đó, làm mọi việc, suy nghĩ mọi việc, lo lắng mọi việc, sắp đặt mọi việc, chính là cái ta đó sắp đặt, cái ta đó lo lắng, cái ta đó suy nghĩ, cái ta đó ghen tuông, hờn giận. Quý vị phải quan sát để thấy rằng đời sống con người gắn liền với cái ta đó. Cái ta đó là chủ nhân, chủ sở hữu, cái ta đó xuất hiện liên tục. Khi học, quý vị biết là không có cái ta đó bởi vì tất cả đều vô chủ, vô sở hữu cho nên không có cái ta làm chủ, nếu quý vị kinh nghiệm được không có cái ta đó khi làm việc, quý vị thấy, nghe, cảm nhận, suy nghĩ không có cái ta đó thì lúc đó là quý vị kinh nghiệm vô ngã, tuệ tri vô ngã. Quý vị phải thật sự kinh nghiệm tuệ tri vô ngã, thí dụ khi quán thân, chánh niệm nhớ đến tích cực chú tâm ghi nhận cảm giác toàn thân, khi ngồi thiền, khi ăn hay khi làm việc, quý vị nhắc thầm là răng, răng… để chú tâm ghi nhận cảm giác toàn thân liên tục khởi lên. Quý vị kinh nghiệm vẫn thấy, vẫn nghe, vẫn cảm nhận các sự việc đang xảy ra nhưng mà thấy, nghe, cảm nhận bằng tâm biết trực giác, gọi là tỉnh giác và lúc đó, thực sự quý vị kinh nghiệm là chẳng có cái ta nào thấy, nghe, cảm nhận cả, chẳng có cái ta nào lo lắng, sợ hãi cả, không có cái ta nào xuất hiện.

Quý vị tuệ tri - biết đúng như thật - là không có cái ta, không có tư tưởng là ta nào khởi lên cả. Tuệ tri vô ngã là như vậy. Thực hành là quý vị có thể tuệ tri được vô ngã rất dễ dàng, kể cả những người chưa thực hành bao giờ, họ tham dự một buổi thiền trà, uống trà bằng cái biết trực giác với thực hành là ngậm chặt răng lưỡi và nhắc thầm răng, răng… theo nhịp thì ai cũng kinh nghiệm được cái biết trực giác: chỉ thấy, chỉ nghe, chỉ cảm nhận các sự việc đang xảy ra nhưng đầu óc không có suy nghĩ, không có tư tưởng gì khởi lên, vì vậy vắng bặt cái ta đó. Chỉ khi nào suy nghĩ khởi lên, cái biết trí óc khởi lên, cái biết trí óc đó là cái biết ý thức tà kiến…

… không có cái ta nào … … theo nhịp thở quý vị quán cảm giác, cảm giác…

Khi quán cảm giác theo nhịp thở, bắt gặp đối tượng nổi trội nào thì quý vị khởi lên cảm giác, cảm giác… quý vị có kinh nghiệm khi cái biết ý thức chánh kiến khởi lên, biết các đối tượng đó là cảm giác thì quý vị kinh nghiệm không hề xuất hiện một tư tưởng nào về cái ta cả. Quý vị quán cảm giác này, cảm giác, cảm giác, cảm giác… Đối với người bình thường thì khi nhìn thấy cái xe thì lập tức là tư tưởng khởi lên xe là của ta hay là bạn ta hay là nhìn thấy thân ta hay nghĩ đến là chân ta hay là đầu ta… luôn luôn xuất hiện một cái ta là chủ nhân, chủ sở hữu còn khi quán thọ - quán cảm giác - quý vị thấy rằng tuy vẫn nhìn thấy, thí dụ như khi nhắm mắt lại cảm nhận cảm giác pháp trần, cái hình ảnh đó nhưng không khởi lên đó là ta. Quý vị có thể khởi lên hình ảnh pháp trần cái căn nhà nhưng không khởi lên đó là nhà ta, không xuất hiện tư tưởng về cái ta. Quý vị quan sát thật kỹ khi quán thọ, quán tâm, quán pháp theo nhịp thở thì kinh nghiệm là không hề có tư tưởng nào về cái ta xuất hiện, chính lúc đó quý vị tuệ tri vô ngã.

Câu 2

Bạch Sư cho con xin hỏi: theo Lý Duyên khởi thì hai nhân tương tác sinh ra quả, vậy trong lộ trình tâm thì chỉ thấy một nhân nối tiếp nhau? Xin Sư giảng giải thêm.

Trả lời

Quy luật duyên khởi là hai nhân tương tác với nhau rồi cùng diệt mới phát sinh ra một hay nhiều quả, đây là nguyên lý và quá trình nhân, quả gồm nhiều quá trình nhân, quả như vậy nối tiếp nhau. Chúng ta cũng đã nói rõ có những lộ trình chúng ta quan sát được là hai nhân tiếp xúc với nhau rồi cùng diệt phát sinh quả, như lúc đầu là căn, trần tiếp xúc phát sinh đồng thời thọ, tưởng. Tiếp đến chúng ta quan sát tà niệm phát sinh tà tư duy, tà tư duy phát sinh tà kiến v.v… chúng ta đã nói rõ là có thể chúng ta chỉ quan sát một nhân trên thực tế, nhưng chúng ta biết rằng cái nhân đó phải tương tác với một nhân nữa mới phát sinh quả, và khi mà chúng ta tìm lộ trình sinh diệt nối tiếp nhau thì chúng ta có thể quan sát trực tiếp một nhân. Điều này tôi đã lấy ví dụ như quý vị quan sát bao thóc giống tương tác với ruộng được cày

bừa kỹ thì phát sinh ra ruộng mạ, ruộng mạ tương tác với môi trường thì phát sinh ruộng lúa có bông, ruộng lúa có bông tương tác với máy gặt thì phát sinh bao thóc, bao thóc tương tác với máy xát thì phát sinh bao gạo, bao gạo tiếp xúc với nồi nước, lửa thì phát sinh ra cơm v.v... Như vậy là chúng ta quan sát rõ ràng lộ trình các nhân, quả nối tiếp nhau nhưng mà đúng theo kiểu là hai nhân tương tác với nhau rồi cùng diệt nó mới phát sinh quả, quả đó tương tác với một nhân khác sinh quả khác, quả khác lại tương tác như vậy... Nhưng chúng ta có thể quan sát một nhân để tìm ra cái lộ trình đơn giản hơn, ví dụ như chúng ta thấy là bao thóc diệt thì ruộng mạ sinh, ruộng mạ diệt thì ruộng lúa có bông sinh, ruộng lúa có bông diệt thì bao thóc sinh, bao thóc diệt thì bao gạo sinh... đó là chúng ta quan sát một nhân để tìm ra cái lộ trình sinh diệt của chúng. Thế thì, khi chúng ta nói một nhân thì phải dùng chữ ‘duyên’ thí dụ như chúng ta nói rằng căn, trần tiếp xúc phát sinh đồng thời thọ, tưởng, duyên với thọ, tưởng phát sinh tà niệm, duyên với tà niệm phát sinh tà tư duy, duyên với tà tư duy phát sinh tà tri kiến... có nghĩa rằng nếu nói chính xác thì chúng ta phải nói là duyên với thọ, tưởng tức là thọ tưởng phải tương tác với một cái nhân khác mới phát sinh tà niệm, tà niệm phải tương tác với một nhân nữa mới phát sinh tà tư duy... Chúng ta phải diễn đạt như thế mới chính xác. Hoặc giả trong thập nhị nhân duyên thì thường mô tả duyên với vô minh mà có hành, tức là vô minh là một nhân tương tác với một nhân khác mới phát sinh ra hành, duyên hành phát sinh thức tái sinh, duyên thức tái sinh phát sinh danh sắc, duyên với danh sắc mà phát sinh lục nhập, duyên lục nhập phát sinh xúc, duyên xúc mới phát sinh thọ... Trong thập nhị nhân duyên đã dùng chữ ‘duyên’ như vậy, tức là tuy tìm ra lộ trình vô minh-hành-thức-danh sắc-lục nhập-xúc-thọ-ái-thủ-hữu v.v... nhưng đó là lộ trình một nhân, diễn tả đầy đủ là các nhân đó phải duyên với một nhân nữa tức là tiếp xúc với một nhân nữa mới phát sinh quả. Trong lộ trình tâm Bát tà đạo, Bát chánh đạo chúng ta cũng quan sát lộ trình nhân diệt quả sanh theo một nhân như vậy, nhưng khi mô tả thì phải mô tả là nhân đó phải duyên với một nhân nữa và cụ thể, ví dụ như thọ, tưởng duyên với một nhân nữa, tương tác với một nhân nữa mới phát sinh tà niệm. Quý vị phải hiểu điều này vi tế cho nên chúng ta không giới thiệu ở đây: thông tin thọ, tưởng được truyền dẫn về bộ nhớ trong ADN của tế bào thần kinh não bộ và lúc đó hai lượng thông tin: lượng thông tin thọ, tưởng tương tác với lượng thông tin pháp trần trong bộ nhớ mới phát sinh ra lượng thông tin tà niệm, rồi lượng thông tin tà niệm lại tương tác với lượng thông tin đã được thọ, tưởng mới phát sinh ra tà tư duy. Tà niệm, tà tư duy, tà tri kiến, tham, sân, si, tà định, dục, tà tinh tấn, phi như lý tác ý, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, khổ, vui tất cả những nhân đó đều tương tác thông tin ở trong bộ nhớ nên vi tế, sâu hơn, thuộc về tương tác thông tin. Quý vị muốn tìm hiểu sâu thì cũng có thể tìm hiểu được, còn trong mức độ phạm vi phổ thông thì chúng ta quan sát trực tiếp. Ví dụ, do tà tri kiến phát sinh tham, sân, si thì chúng ta quan sát trực tiếp, thấy trong cuộc sống hàng ngày, chúng ta tìm được lộ trình tâm đó, nhưng quan sát một cách sâu sắc hai nhân thì đó là tương tác thông

tin xảy ra trong bộ nhớ. Điều này đòi hỏi những kiến thức rất cao cho nên chúng tôi không thể giới thiệu trong một khóa tu phổ thông được.

Lộ trình tâm này có được chỉ bày trong bản kinh nào không ạ? hay đó là sự giác ngộ của Sư?

Lộ trình tâm này cũng có thể là một phần của quá trình duyên khởi, của thập nhị nhân duyên: xúc-thọ-ái-thủ-hữu, cũng có thể là lộ trình nhân, quả. Hai là, trong kinh điển nói lộ trình phát sinh ý thức: xúc-thọ-tưởng-tư, là những cái quan sát thô, khởi đầu nên khi quan sát tế hơn vào sự thật trong cuộc sống đang xảy ra thì chúng ta quan sát được lộ trình tâm Bát tà đạo và lộ trình tâm Bát chánh đạo rõ ràng hơn, kỹ càng hơn.

Xin Sư giảng thêm về mối liên hệ lộ trình tâm Bát tà đạo và 12 nhân duyên?

Lộ trình tâm 12 nhân duyên chủ yếu là thuyết minh về luân hồi: do duyên vô minh mà phát sinh hành, tức là duyên với vô minh mà phát sinh các hành - hành ở đây là dục ái, hữu ái, phi hữu ái - tức là do vô minh mà phát sinh tham ái, hành ở đây là hành ái bao gồm dục ái, hữu ái, phi hữu ái; duyên với hành hữu ái mới phát sinh thức tái sinh; duyên với thức tái sinh mới phát sinh bào thai bao gồm danh và sắc; duyên với bào thai đó mới phát sinh lục nhập là 6 căn, là một con người có 6 căn. Quý vị thấy đây là giai đoạn thuyết minh tổng quát sự xuất hiện một con người: duyên với vô minh mà phát sinh hành, duyên với hành hữu ái mà phát sinh thức tái sinh là hóa sinh, duyên với thức tái sinh là hóa sinh đó mà phát sinh danh sắc tức là phát sinh một bào thai, và duyên cái bào thai đó mà phát sinh thành con người có 6 căn. Đó là mô tả tiến trình do vô duyên vô minh ở quá khứ, do hành ở quá khứ cho nên mới phát sinh ra một con người trong hiện tại có 6 căn. Và do duyên với 6 căn, tức là do duyên với lục nhập là 6 căn mà phát sinh thọ, đây là nói tắt 6 căn tiếp xúc với 6 trần. Do duyên lục nhập tức là 6 căn với 6 trần - 6 căn duyên với sáu trần hay 6 căn tiếp xúc với 6 trần - mà phát sinh thọ và duyên với thọ mới phát sinh ái. 6 căn tiếp xúc với 6 trần phát sinh 6 thọ chia làm 3 loại: lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ. Lạc thọ duyên với một nhân nữa mới phát sinh ái, phát sinh tham ái, duyên với ái mới phát sinh ràng buộc gọi là thủ, do duyên thủ mới phát sinh ra hữu - hữu đây là hữu ái: ràng buộc với cuộc sống, ràng buộc với lạc thú - hữu ái là tham sống sợ chết cho nên khi chết, do hữu mới phát sinh ra sinh, do sinh mà có già, chết, sầu, bi, khổ, ưu não không thể kể xiết. Quán sát thập nhị nhân duyên ở đoạn đầu: duyên vô minh mà có hành, duyên hành mà có thức, duyên thức mà có danh sắc, là để nói về lộ trình của quá khứ phát sinh ra một con người trong hiện tại. Do có con người trong hiện tại mới có xúc-thọ-ái-thủ-hữu, đó là con người trong hiện tại, và do hữu ái cho nên khi chết sẽ tái sinh tiếp tục. Thập nhị nhân duyên chủ yếu thuyết minh về cái gọi là một vòng luân hồi, tái sinh gồm có quá khứ, hiện tại và tương lai thành một vòng luân hồi như vậy. Ở đây, quan sát

hiện tại thì chúng ta quan sát phần xúc-thọ-ái-thủ-hữu, chúng ta quan sát kĩ càng thì triển khai nó chính là lộ trình tâm Bát tà đạo.

Câu 3

Thưa Sư trong lúc thiền hành, con có chú tâm ghi nhận cảm giác theo mỗi bước chân, tuy vậy, đan xen vào đó có những lúc con cảm nhận được hơi thở của mình trên đường đi. Con thực hành như vậy có đúng không ạ?

Trả lời

Thực hành như vậy là đúng rồi, cái gì mà nổi trội thì đều có sự chú tâm tự động xảy ra và đều ghi nhận được rõ ràng các đối tượng đó. Khi quý vị đi, thường cảm giác chạm đất của chân trái, chân phải nổi trội cho nên có sự chú tâm tự động cảm nhận cảm giác chân trái, chân phải chạm đất rất rõ ràng, rồi cảm nhận chuyển động của vai trái, vai phải và các chuyển động của toàn thân. Nhờ có sự chú tâm cảm giác toàn thân cho nên quý vị cảm nhận rõ ràng cảm giác toàn thân, không những cảm nhận rõ ràng cảm giác toàn thân, những cảm giác nổi trội mà quý vị còn thấy rõ cảm giác hình ảnh đường đi. Khi đó, chú tâm xảy ra từ đối tượng này sang đối tượng khác nhưng có những lúc cảm giác thở vô, thở ra lại rất nổi trội cho nên lúc đó tự động có chú tâm và vẫn cảm nhận được cảm giác thở vô, thở ra. Điều đó là đúng rồi! Nó tự động, quý vị không cần can thiệp gì cả, chỉ thực hành nhớ đến ngậm chặt răng, lưỡi rồi nhắc thầm răng, răng… theo nhịp để nhớ đến chú tâm cảm giác răng, lưỡi đồng thời chú tâm cảm giác toàn thân. Chỉ thực hành như vậy thôi còn cái gì xảy ra thì quý vị sẽ cảm nhận được: cảm nhận được cảm giác chân trái, chân phải chạm đất; cảm nhận được cảm giác chuyển động của vai trái, vai phải; của toàn thân; lúc có cảm giác thở vô, thở ra nổi trội thì vẫn cảm nhận được. Điều đó là đúng.

Thưa Sư, một tên cướp tối qua có hành vi cướp của, giết người, nếu con hiểu các pháp vô chủ, vô sở hữu thì hành vi cướp mà tên cướp gây nên sẽ vô tội. Xin sư giúp con hiểu đúng về pháp này. Con xin cảm ơn Sư.

Trả lời

Đúng là quý vị chưa hiểu pháp này! Quý vị phải hiểu vô chủ, vô sở hữu có nghĩa là không có cái gì là chủ nhân, chủ sở hữu của pháp đó. Hành vi cướp của giết người là có chứ không phải không có, và cái hành vi đó là có tội, theo hiểu biết của con người đương nhiên là hành vi có tội. Có hành vi cướp của giết người và chúng ta xem cái hành vi cướp của giết người đó là có tội chứ không phải là không có tội nhưng chúng ta hiểu rằng hành vi cướp của, giết người đó là vô chủ, vô sở hữu chứ không phải là hành vi cướp của, giết người là vô tội. Phải phân biệt cho kỹ hành vi cướp của, giết người là có chứ không phải là không có theo như nói đây là tôi đã chứng kiến cái hành vi cướp của, giết người, và theo nhận thức của người đó, hành vi đó là có tội

chứ không phải là không có tội. Nhận thức đó là chánh kiến, là đúng sự thật nhưng nhân loại thì nói rằng có ông A là chủ nhân giết người, chủ nhân của hành vi đó, tác giả của hành vi đó còn chúng ta phải hiểu rằng hành vi đó có nhưng không có ai, không có cái gì, không có bản ngã nào là chủ nhân, chủ sở hữu của hành vi đó bởi vì bất kỳ hành vi nào cũng là duyên khởi, phải do hai nhân tiếp xúc với nhau rồi mới phát sinh ra hành vi đó. Hai nhân tương tác với nhau rồi cùng diệt phát sinh ra hành vi đó cho nên hành vi đó là vô chủ, vô sở hữu. Quý vị quan sát hành vi giết người xảy ra trên lộ trình tâm Bát tà đạo, đầu tiên là quý vị phải nhớ được cái lộ trình tâm Bát tà đạo là căn, trần tiếp xúc với nhau phát sinh đồng thời thọ, tưởng, tiếp đến là tà niệm, tà tư duy, tà tri kiến khởi lên, tiếp đến là sân khởi lên, tiếp đến là tà định, là chú tâm vào đối tượng đó mới khởi lên dục là muốn giết người đó, do dục mới phát sinh phi như lý tác ý, và phi như lý tác ý mới phát sinh hoặc lời nói, hoặc hành động, hoặc ăn, uống, nuôi mạng mà trong trường hợp này là phát sinh hành vi cướp của, giết người. Quý vị thấy rằng đâu phải là hành vi cướp của, giết người là tự động, tự động từ đâu xuất hiện, nó phải diễn ra theo một lộ trình Bát tà đạo. Chúng ta đã hiểu rằng đầu tiên là phải căn, trần tiếp xúc: phải mắt thấy cái người đó, hành vi gì đó v.v... mới diễn ra theo lộ trình đó và các thử tâm trên đó: xúc, thọ, tưởng, hành thức gì đó , cái lộ trình 5 uẩn đó đều vô chủ, vô sở hữu không có cái tôi, cái ta, cái ông A, bà B nào là chủ nhân, chủ sở hữu của các hành vi đó cả. Cho nên, quý vị phải hiểu là một lộ trình nhân, quả nối tiếp nhau, duyên khởi nối tiếp nhau mới phát sinh ra hành vi giết người, hành vi đó vô chủ, vô sở hữu chứ không phải là hành vi đó không có tội. Chúng ta thấy rằng vẫn có các hành vi tham, hoặc sân, hoặc si nhưng mà không có chủ nhân, chủ sở hữu của các hành vi đó. Chúng ta thấy là vẫn có tà định, vẫn có dục, phi như lý tác ý nhưng đều vô chủ, vô sở hữu, không có ai là chủ nhân, chủ sở hữu điều khiển các hành vi đó cả. Cho nên phải hiểu chữ ‘vô chú, vô sở hữu’ là như vậy chứ không phải là hành vi đó không có tội.

Câu 4

Kính thưa thầy, khi con tọa thiền vào trạng thái định, con thấy khởi lên hình ảnh con mèo tối qua con thấy. và con cũng để hai ngày hình ảnh ấy sinh lên rồi diệt tự nhiên chứ không tự mình dừng hình ảnh đó ạ...

Khi tọa thiền, quý vị thấy hình ảnh, nếu là quán thân thì quý vị kinh nghiệm được là chỉ có cái biết trực giác ghi nhận hình ảnh đó và không có hành động gì hơn bởi vì cái biết trực giác không đưa đến hành động nào cả. Quý vị kinh nghiệm là lúc quán thân, quý vị thấy hình ảnh tức là lúc đó tưởng thức ghi nhận cảm giác hình ảnh pháp trần, chỉ có như vậy, chỉ có cái biết trực giác tưởng thức thuần túy, không có cái biết ý thức xen vào, tự nhiên như vậy thôi, nó đến rồi nó đi mà không khởi lên bất kỳ một ý nghĩ gì cả. Đối với quán thân thì quý vị kinh nghiệm là hình ảnh đó xuất hiện, rồi tưởng thức ghi

nhận chứ không có phản ứng gì thêm, không có ý nghĩ là bây giờ phải dừng hình ảnh đó lại, không có ý nghĩ đó.

Còn nếu quý vị quán thọ - quán cảm giác, thì khi mà khởi lên như vậy, chánh kiến khởi lên biết đó là cảm giác và biết sâu hơn nữa: cảm giác đó là cảm giác pháp trần, rồi phân biệt nữa: cảm giác đó do tế bào thần kinh não bộ tương tác với lượng thông tin pháp trần mà phát sinh ra, đó là tâm chứ không phải là cảnh. Khi quý vị quán thọ, khởi lên những tư tưởng đó, chánh kiến đó thì đâu còn có ý nghĩ là bây giờ mình phải dẹp nó qua một bên, làm cho nó dừng lại, không có ý nghĩ đó.

Hay quán tâm, lúc đó quý vị quán tưởng thức ghi nhận cảm giác pháp trần, ý nghĩ chánh kiến đó khởi lên thì làm gì có ý nghĩ là phải dừng nó lại nữa.

...bởi vì con người có xu hướng thích những hình ảnh đẹp trong quá khứ và muốn dừng những hình ảnh mà mình không thích ạ.

Muốn dừng hình ảnh đó tức là lộ trình tâm Bát tà đạo rồi! Lộ trình tâm Bát tà đạo đó có tham, có sân, có si rồi, còn khi mà Bát chánh đạo thì quý vị hoặc an trú tỉnh giác, hoặc an trú chánh kiến thì kinh nghiệm được giải thoát. Tưởng thức thấy tỉnh giác đối với hình ảnh đó nhưng hoàn toàn giải thoát, không có ý nghĩ gì cả, không thích, không ghét nó, còn khi quán thọ, quán tâm thì cũng kinh nghiệm giải thoát: độc lập không ràng buộc, giải thoát không hệ lụy cho nên nó tồn tại hay không tồn tại thì có sao đâu, khi đó vẫn giải thoát. Chỉ có lộ trình tâm Bát tà đạo có tâm thích, thích hình ảnh đẹp thì muốn giữ nó lại, ghét hình ảnh xấu thì muốn xua đuổi nó đi, đó là bản chất của lộ trình tâm Bát tà đạo. Cho nên quý vị phân biệt đang thực hành Bát chánh đạo thì quý vị phải kinh nghiệm được trạng thái không thích, ghét, không có thích, không có ghét.

Kính thưa thầy, mong thầy giải thích hiện tượng tướng phu, thê và đồng tính hiện nay theo giáo lý Phật giáo. Con thành kính cảm ơn Sư.

Tướng phu, thê thì tôi cũng không rõ là quý vị muốn nói cái gì? nhưng đồng tính thì cũng có thể là trong quá trình phát triển có những đột biến gen phát sinh các hóc môn đồng tính, thay đổi, hoặc cũng có thể do tính chất của các thông tin di truyền hoặc của cha, hoặc của mẹ, hoặc của hóa sanh cho nên nó có thể diễn ra do các thông tin di truyền của quá khứ khi vào bào thai, hoặc chủ yếu là của thông tin hóa sanh, hoặc trong quá trình phát triển của cơ thể có thể khi còn nhỏ hoặc thậm chí lớn thì vẫn có những đột biến về gen, cho nên mới thay đổi giới tính. Chúng ta cũng không cần phải quan sát, hiểu biết những cái này sâu lắm.

Câu 5

Bạch Thiền sư, Thiền sư có thể kể tóm tắt về cuộc đời tu tập của ngài để chúng con có thêm động lực tu tập không ạ?

Cái này cũng dài lắm, quý vị cũng không cần phải nghe nhiều đâu!

Sư giảng giải thêm cho chúng con hiểu về câu: “Tâm khởi thì trùng trùng duyên khởi”

Câu này ở đâu, tôi cũng không biết nữa, nhưng không phải tâm khởi thì trùng trùng duyên khởi! Nói “trùng trùng duyên khởi” là chúng ta phải hiểu một sự vật hiện tượng thì không phải chỉ một quá trình duyên khởi. Một quá trình duyên khởi bao gồm hai nhân tương tác với nhau rồi cùng diệt mới phát sinh quả. Đó gọi là một quá trình duyên khởi nhưng một sự vật hiện tượng bao giờ cũng rất nhiều quá trình duyên khởi nối tiếp nhau mới phát sinh ra sự vật hiện tượng đó. Cho nên, nếu nói trùng trùng duyên khởi thì chúng ta dùng trong trường hợp đó thì đúng hơn, và có thể hiểu “Tâm là trùng trùng duyên khởi” qua quan sát lộ trình tâm Bát tà đạo: căn, trần tiếp xúc phát sinh thọ, tưởng là một quá trình duyên khởi, duyên với thọ, tưởng phát sinh tà niệm là một quá trình duyên khởi thứ hai, duyên với tà niệm phát sinh tà tư duy là nối tiếp quá trình duyên khởi thứ ba, duyên với tà tư duy phát sinh tà kiến, duyên với tà kiến phát sinh tham, sân, si v.v... cho nên quý vị thấy rằng một lời nói, hành động khởi lên không phải là tự nhiên khởi lên. Lời nói, hành động hay là tác ý - những lời nói, hành động đều biểu hiện là tâm cả nhưng mà tôi nói tác ý ở tâm cho dễ - thì quý vị thấy rằng phải một loạt duyên khởi nối tiếp nhau mới ra tác ý, phải căn, trần tiếp xúc rồi tà niệm, tà tư duy, tà tri kiến, tham, sân, si, tà định, dục, tà tinh tấn, rồi phải phi như lý tác ý. Phi như lý tác ý đâu phải là một quá trình duyên khởi mà rất nhiều quá trình duyên khởi nối tiếp nhau cho nên chúng ta có thể dùng câu “trùng trùng duyên khởi” theo ý này. Một tâm sinh ra, thí dụ phi như lý tác ý, là một quá trình duyên khởi nối tiếp nhau.

Thí dụ, quý vị quan sát một nhà máy sản xuất ô tô là một nhân, tương tác với nguyên vật liệu là nhân thứ hai mới phát sinh ra kết quả là cái ô tô. Chúng ta quan sát thô, thấy nhà máy ô tô và nguyên vật liệu là hai nhân, hai nhân đó mà chưa tương tác với nhau thì chưa ra cái gì, cái ô tô nào cả, nhưng hai nhân đó tương tác với nhau thì phát sinh ra cái ô tô. Quan sát thô đó là một quy luật duyên khởi nhưng nếu quan sát tế thì trong nhà máy này có hàng vạn, hàng triệu, hàng tỷ sự việc là cứ hai nhân tương tác với nhau, nối tiếp nhau mới ra quả. Thí dụ, để ra cái cánh cửa xe ô tô thì quý vị thấy đầu tiên phải có tấm tôn và cái máy dập tương tác với nhau mới phát sinh ra hình dạng của cánh cửa, cánh cửa tiếp xúc với máy hàn, que hàn v.v... một quy trình đến khi sơn cánh cửa. Rõ ràng là một quá trình cứ hai nhân tương tác với nhau, nối tiếp nhau - một cái quá trình rất nhiều quy trình duyên khởi nối tiếp nhau - và để hình thành nên cái ô tô mà chúng ta quan sát thô là 2 nhân tương tác với nhau phát sinh ra nhưng quan sát tế là hàng vạn, hàng triệu lộ

trình nhân, quả nối tiếp nhau mới ra được cái ô tô đó. Cho nên, chúng ta dùng từ "trùng trùng duyên khởi" theo ý này.

Câu 6

Con đọc một số sách Phật giáo nói nhiều về từ, bi, hỷ, xả. Sau khi nghe Sư thuyết giảng, con thấy cần biết rõ đúng giáo pháp của đức Phật đã chết. Vậy hiểu đúng sự thật về từ, bi, hỷ, xả là gì? Con cám ơn Sư.

Quý vị thấy pháp học mà quý vị học là Tứ Thánh đế: khổ đế, tập đế, diệt đế và đạo đế, trong đó đạo đế là Bát chánh đạo và việc thực hành là thực hành đạo đế, thực hành Bát chánh đạo. Mọi tu tập theo giáo pháp là tu tập Bát chánh đạo và chúng ta biết rằng để Bát chánh đạo khởi lên thì chỉ cần chánh niệm khởi lên. Cho nên, quý vị thấy tu tập là tu tập Tứ niệm xứ nhưng thực chất là tu tập Bát chánh đạo. Quý vị thấy rằng tu tập Bát chánh đạo, mục đích để thay đổi thấy và biết: từ cái thấy tưởng tri và cái biết tà kiến, không liễu tri thành cái thấy tỉnh giác và cái biết chánh kiến, là liễu tri. Cái thấy tỉnh giác đưa đến Tâm giải thoát, cái biết chánh kiến đưa đến Tuệ giải thoát, chúng ta đạt mục đích chấm dứt khổ. Mục đích tu để thay đổi thấy, biết và để thay đổi thấy, biết thì phải tu tập Bát chánh đạo. Quý vị đã nghe thuyết minh rõ ràng chỉ tu tập Bát chánh đạo thôi, và thấy rằng có 8 chi phần: chánh niệm, chánh tinh tấn, chánh định, chánh tư duy, chánh tri kiến, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng. Trong 8 chi phần đó, tu tập 8 chi phần đó không hề chi phần nào có từ, bi, hỷ, xả, không hề có từ, bi, hỷ, xả như vậy. Rõ ràng, cốt lõi ở đây là tu tập để thay đổi thấy, biết, để chấm dứt khổ, để tuệ tri, để kinh nghiệm Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát, vậy phải tu tập Bát chánh đạo. Đạo đế là Bát chánh đạo mà Bát chánh đạo là 8 chi phần rõ ràng, không có từ, bi, hỷ, xả nào trong Bát chánh đạo cả. Vào ngày cuối, ngày thứ 9, quý vị còn được biết rằng pháp hành trong Phật giáo là Tứ niệm xứ để khởi lên Bát Chánh Đạo, nhưng để khởi lên Bát chánh đạo thì phải có phần chuẩn bị mới có thể tu tập được, phải có pháp học, nghe giảng rồi tư duy về điều nghe giảng mới tu tập được Bát chánh đạo chứ không nghe giảng về Bát chánh đạo không thể tu tập được, cho nên có phần chuẩn bị và có phần thực hành. Vì vậy, mở rộng ra, nói đầy đủ là có 37 chi phần thuộc về đạo đế chia nhóm: thứ nhất là Tứ (4) niệm xứ, thứ hai là Tứ (4) chánh cần, thứ ba là Tứ (4) như ý túc, thứ tư là Ngũ (5) căn, thứ năm là Ngũ (5) lực, thứ 6 là Thất (7) giác chi và thứ bảy là Bát (8) chánh đạo. Trong 37 chi phần này không hề có chi phần nào là từ, bi, hỉ, xả cho nên quý vị phải hiểu rằng giáo lý này không có từ, bi, hỷ, xả và trong Trung bộ kinh, đức Phật đã có bài kinh nêu rõ rằng từ, bi, hỷ, xả là pháp tu của Bà la môn giáo để được sinh thành Phạm thiên. Tu từ, bi, hỉ, xả để hiện hữu, để còn tái sinh làm Phạm thiên là một chúng sinh tối thắng, theo quan điểm của Bà la môn giáo. Quý vị sẽ nghe tiếp trong những ngày tới, Phật giáo tu tập để chấm dứt luân hồi, tái sinh, để không còn hiện hữu với bất kỳ hình thức nào, nơi chốn nào, trái với Bà la môn giáo tu để thành Phạm thiên là một chúng sinh tối thắng, nhưng sau này các

trường phái Phật giáo đưa vào thành một pháp tu. Còn nếu bắt buộc phải có khái niệm từ, bi, hỉ, xả thì có thể nói, trên Bát chánh đạo có chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng là lời nói, hành động tử tế, đúng mực đối với tất cả mọi người, không phân biệt. Nếu hiểu từ, bi, hỉ, xả là cái những cái đó, nếu như phải nói Phật giáo phải có từ, bi, hỉ, xả thì phải hiểu là chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng trên lộ trình tâm Bát chánh đạo chứ hiểu từ bi là yêu thương - yêu thương là luyến ái - thì không có khái niệm đó trong Bát chánh đạo. Quý vị hiểu kỹ rồi nghe một số trả lời khác để hiểu kỹ hơn điều này.

Câu 7

Thưa thầy, thầy dạy không có yêu ghét thì không có khổ vui, vậy hôn nhân được xây dựng dựa trên nền tảng gì?

Rõ ràng quý vị trả lời được hôn nhân xây dựng trên nền tảng yêu ghét, và có yêu ghét thì có khổ vui. Trong đời sống hôn nhân có yêu có ghét chứ không phải chỉ có một mình yêu và không có ghét, lúc yêu thì vui, lúc ghét thì khổ. Quý vị kinh nghiệm đời sống gia đình, đời sống vợ, chồng rõ ràng.

Tình cảm cha, mẹ lẽ nào không nên có, không nên yêu thương?

Quý vị thấy cha, mẹ với con cái cũng là yêu ghét, đã có yêu thì có ghét, đó như là hai mặt của đồng tiền, hai mặt của một sự việc, không thể nào chỉ yêu mà không có ghét. Người ta nói rằng cha mẹ yêu thương con vô điều kiện, không thể có chuyện vô điều kiện, tất cả các pháp đều có điều kiện tức là pháp duyên khởi thì phải do nhân, do duyên tức là có điều kiện mới khởi lên được. Nếu yêu thương mà vô điều kiện, tức là tự nó có, không sinh ra, không mất đi, vĩnh viễn tồn tại như vậy. Nếu cha, mẹ có tình thương vô điều kiện như vậy thì từ khi đứa con sinh ra đến khi cha, mẹ chết đi tình yêu nó liên tục, liên tục không dừng nghỉ từ sáng đến tối, từ ngày này qua ngày khác. Cái đó mới là tình yêu vô điều kiện, quý vị có thấy ai yêu con cái được suốt ngày, suốt tháng, suốt năm, suốt đời? Có yêu thì có ghét là thực tế, không bao giờ tồn tại một tình yêu vô điều kiện như vậy cả. Đã yêu thì đi với ghét và vì thế có khổ, có vui nhưng vui thì ít, khổ thì nhiều, não nhiều mà nguy hiểm càng nhiều hơn. Quý vị thấy rằng yêu thương con phải có điều kiện, nếu giả sử yêu thương vô điều kiện thì ngay cả yêu thương con mình, rồi yêu thương cả con hàng xóm, yêu thương tất cả mọi người luôn bởi vì nó liên tục, nó không sinh ra, không diệt đi, lúc nào cũng có và người đó yêu thương suốt ngày, không bao giờ ghét ai cả. Nhưng quý vị cũng thấy là con phải ngoan thì mới thương, nó hư có thương được nữa không? nó khởi lên chửi bới, đánh đập bố, mẹ lúc đó bố, mẹ có thương được nữa không? Cho nên, quý vị thấy rằng yêu thương là có điều kiện, duyên khởi mà yêu và ghét là hai mặt của một vấn đề, không tách rời nhau, yêu thì vui, ghét thì khổ nhưng mà vui thì ít, khổ thì nhiều, não nhiều mà nguy hiểm càng nhiều hơn. Quý vị quan sát

có những người cha, người mẹ thiên vị, có một đàn con như vậy nhưng có thể yêu đứa này nhiều nhất, ghét đứa kia, có những đứa yêu thiên lệch, chỉ giành tình thương cho một đứa thôi còn những đứa khác không để ý. Quý vị thấy rằng đứa con được yêu nhiều bao nhiêu thì cha, mẹ lại khổ nhiều nhất vì đứa con đó, yêu trong một gia đình càng thiên lệch bao nhiêu, đứa con nào yêu nhiều nhất thì lại làm khổ cha, mẹ nhất. Cho nên yêu và ghét, khổ và vui đi liền với nhau. Quý vị thấy khi đời sống gia đình, vợ, chồng, con cái, cha, mẹ đối xử với nhau bằng lý trí, luôn luôn đúng mực, tử tế với nhau thì mới đưa đến hòa hợp, đưa đến hạnh phúc, đưa đến vui vẻ trong gia đình, còn đối xử với nhau bởi yêu thương, đối xử với nhau bởi tham, sân, si, bởi yêu, ghét là vui thì ít, khổ thì nhiều thôi. Thí dụ, quý vị có đời sống gia đình lúc đầu là yêu nhau rồi say đắm nhau, nhưng đến khi cưới nhau về một thời gian thì hết yêu mà lúc đó chỉ ràng buộc với nhau thôi, cũng có lúc yêu nhưng ít mà ràng buộc với nhau vì con cái, vì tài sản, vì danh tiếng; ràng buộc với nhau, trói buộc với nhau bởi những thứ đó, khi bị trói buộc với nhau thì rất khổ sở, có yêu nhưng có ghét. Bây giờ, quý vị không yêu không ghét gì cả nhưng luôn luôn đối xử với nhau đúng mực, tử tế thì sẽ thấy là khi nào cũng vui cả, nếu như luôn luôn thực hành Bát chánh đạo, quý vị ở trong chánh định, tâm trạng của quý vị là tích cực, vui, thoải mái. Đối xử với vợ, với chồng bằng tâm trạng tích cực, vui, thoải mái đó chứ đâu phải là yêu thương thì mọi người đều vui vẻ cả, đều hoan hỉ cả.

Thầy nói nên học theo Phật chứ không thờ Phật, vậy tại sao giáo hội vẫn thờ Phật, mọi người vẫn thờ Phật? đó có phải là mê tín không?

Quý vị thấy rằng đến đây, quý vị được giới thiệu một đức Phật, quý vị học với một đức Phật, hành với một đức Phật không mang màu sắc, không mang tính chất tôn giáo; quý vị học, quý vị hành, quý vị noi gương theo đức Phật với tính chất đức Phật là một nhà khoa học và một nhà giáo dục vĩ đại, lỗi lạc nhất trong lịch sử nhân loại. Đạo Phật tôn giáo vẫn tồn tại, đương nhiên đã là tôn giáo thì phải thờ phụng, nếu tôn giáo không thờ phụng thì không tồn tại tôn giáo được, cho nên chúng ta không nói là mê tín hay gì cả, chúng ta cũng không phê phán tôn giáo mà nếu như nhìn tôn giáo, thì chúng ta nhìn với tâm biết tỉnh giác, với cái biết trực giác hay chúng ta nhìn với chánh kiến. Lúc đó, chúng ta sẽ không nhận xét, đánh giá rồi yêu, ghét; chúng ta không yêu, chúng ta không ca ngợi, chúng ta không ghét, chúng ta không phỉ báng; tâm chúng ta bình thản đối với tôn giáo. Tôn giáo đáp ứng nhu cầu của nhân loại, đồng hành với tham ái nhưng chúng ta cũng khách quan, chúng ta hiểu rằng nếu như đạo Phật tôn giáo không ra đời thì đạo Phật thật, cái đạo Phật mang tính khoa học và giáo dục, đúng sự thật của đức Phật Thích Ca Mâu Ni chỉ tồn tại tối đa là vài ba trăm năm thôi, và thực tế nó cũng chỉ tồn tại từng đó. Đạo Phật tôn giáo ra đời đáp ứng nhu cầu tham ái của con người mới tồn tại đến ngày nay, và nhờ đạo Phật tôn giáo đó, tuy là có rất nhiều biến thái khác nhau, nhưng trong nó vẫn tồn tại những lời dạy của đức Phật. Nếu

không có đạo Phật tôn giáo thì ngày nay chúng ta cũng chẳng có gì để mà có thể khám phá đạo Phật thật cả. Chúng ta nhìn thấy hai mặt như vậy và thái độ của chúng ta là bình thản, không yêu, không ghét, không tán thán cũng không chê bai.

Câu 8

Bạch Thiền sư, khi vào chùa con thấy có một vị Phật tai to, mặt lớn, thân hình to béo, bụng phệ và mặc phanh áo. Vị Phật này có lẽ đã đi chưa đúng về vấn đề sức khỏe hay có lòng tham trong vấn đề ăn uống ở đây không ạ? Mong Thiền sư giải đáp giúp con. Con cảm ơn Thiền sư ạ.

Bây giờ quý vị tu tập Bát chánh đạo, quý vị học bài Pháp môn căn bản phải thuộc bài! Quý vị thực hành Tứ niệm xứ để thay đổi cái thấy, cái biết của mình từ thấy biết của Phàm phu là tưởng tri và tà kiến, không liễu tri sang thấy, biết của bậc Thánh là thắng tri, tức là tỉnh giác và chánh kiến, tức là liễu tri. Quý vị nhìn thấy hình tượng đó, nếu như chánh niệm về thân thì chỉ có cái biết trực giác ghi nhận đối tượng hình ảnh đó, không tìm hiểu, không nhận xét, không đánh giá cái đó là cái gì, lúc đó quý vị giải thoát. Và khi thực hành quán thọ, quán tâm, quán pháp thì quý vị khởi lên chánh kiến biết cái đối tượng đó là cảm giác, đó là tâm chứ không phải là vật, là cảm giác hình ảnh v.v... Quý vị phải thực hành để an trú tỉnh giác và chánh kiến đối với các đối tượng như vậy. Nếu thực hành được, quý vị giải thoát không còn dính mắc, không còn ràng buộc, không còn thích ghét các đối tượng thực tại.

Câu 9

Thưa Thiền sư, trong bài giảng nghiệp quả, Thiền sư có nói: “nhân đời trước, quả đời này là không đúng sự thật”.

Quý vị nghe cho kỹ sẽ thấy rằng trong cái bài giảng tôi không có nói như vậy! Tôi không nói rằng “nhân đời trước, quả đời này là không đúng sự thật”! Không có nói như vậy! Tôi nói là nhân đời trước, một nhân đó không thể trổ ra quả được mà quả phải theo quy luật duyên khởi là hai nhân tương tác với nhau mới phát sinh quả. Vậy, cụ thể là phải có nhân đời trước và nhân đời này tương tác với nhau mới phát sinh ra quả chứ không phải là chỉ một mình nhân đời trước rồi đến thời kỳ nó trổ quả như là cách hiểu một nhân sinh quả thông thường. Quý vị phải hiểu rằng tôi không nói “nhân đời trước, quả đời nay là không đúng sự thật” mà đúng: nhân đời trước có thể có quả đời này nhưng không phải là cái nhân đời trước trổ thành quả đời nay mà nhân đời trước phải tương tác với một nhân trong hiện tại này mới phát sinh ra quả được.

Con thắc mắc tại sao ở chùa có cả hình ảnh kiếp trước thế này, kiếp sau thế này. Ví dụ như “Kiếp này Phật pháp không tin, kiếp sau điếc đặc, mù nhìn thấy ai”. Mong Thiền sư giải đáp.

Cái này trong bài là rõ rồi! Quý vị phải thấy rằng nhân đời trước, một mình nó không trổ quả, nó không thể quyết định quả mà phải tương tác với nhân đời này, nhân hiện tại này mới phát sinh quả. Quả phụ thuộc vào tương tác giữa hai nhân đó, không phải là chỉ phụ thuộc vào một nhân, cho nên không thể kết luận một cách một chiều như vậy.

Câu 10

Thưa thiền sư, xin Thiền sư giải đáp giúp con việc mình nên làm gì trong quá trình hấp hối, tắt thở, rồi chôn? hóa sanh đi đầu thai có cần điều kiện gì không? việc người thân kêu gọi hóa sanh, ví dụ như gọi vong, gọi hồn thì có ảnh hưởng đến việc đi đầu thai của hóa sanh không?

Câu này thì ngày mai quý vị mới bắt đầu học bài Luân hồi tái sinh, ngày thứ bảy mới học bài Luân hồi tái sinh, lúc đó quý vị mới có thể tự mình giải đáp câu hỏi này. Quý vị phải học ngày mai, ngày mốt mới rõ được luân hồi tái sinh và đời sống hóa sanh cũng như là vào thai sanh hay v.v...

Bây giờ tôi xin chuyển chương trình lại cho Ban tổ chức.

Xin chào tất cả quý vị Thiền sinh.